

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2026/DS-ST

Ngày 02/7/2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2026 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 05 năm 2026 Quyết định hoãn phiên tòa số: 170/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: 1 ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đoàn Khánh A, sinh năm 1997; Địa chỉ: 1 ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Phước T, sinh năm 1974 và ông Lê Văn P, sinh năm 1974; Địa chỉ: 6 ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Anh A có yêu cầu xét xử vắng mặt; Bà T và ông P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 15/11/2025 dương lịch nhằm ngày 15/9/2025 âm lịch chị có cho bà T và ông P vay số tiền là 300.000.000 đồng để làm ăn phục vụ kinh tế gia đình; thời hạn vay là 01 tháng; lãi suất là 3%/tháng. Khi vay chị viết biên nhận, bà T có ký tên dưới mục người mượn, biên nhận không có công chứng chứng thực theo quy định. Do bà T và ông P không trả vốn và lãi cho chị như cam kết. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông P phải liên đới nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng; chị không yêu cầu tính lãi. Nếu ông P và bà T đồng ý trả cho chị mỗi tháng 50.000.000 đồng thì chị cho trả dần cho đến khi nào hết số tiền 300.000.000 đồng nếu không trả được thì trả một lần.

Chị tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà T và ông P phải liên đới trả cho chị nợ lãi tính từ ngày 15/11/2025 đến ngày 15/3/2026 là 04 tháng là $0,83\%/tháng \times 04 \text{ tháng} = 9.960.000$ đồng. Và lãi suất phát sinh cho đến khi nào giải quyết xong vụ án.

Theo bản tự khai ngày 14/4/2026 và trong quá trình tố tụng tại Tòa bị đơn trình bày:

Bà với ông Lê Văn P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định, hiện bà với ông P vẫn còn sống chung. Bà và ông P có nhận được các thông báo của Tòa án do bà và ông P bận công việc gia đình nên không đến Tòa án được. Hiện ông P vẫn còn sinh sống tại địa phương. Bà thừa nhận vợ chồng bà có nhận đầy đủ các tài liệu, chứng cứ do chị H gửi.

Vào khoảng tháng 01 năm 2024 bà và ông P có vay của chị Hằng số tiền 300.000.000 đồng; lãi suất 30%/tháng, lãi trả hàng tháng; không có thỏa thuận thời hạn trả vốn; mục đích vay để mua tôm thịt bán lại, khi vay có làm giấy vay tiền, bà viết nhận nợ với chị H nhưng giờ bà không còn giữ; Vợ chồng bà trả lãi cho chị H khoảng 01 năm, đến 12/2025 vợ chồng bà không có khả năng trả lãi cho chị H nên khoảng tháng 01 năm 2026 chị H có viết biên nhận có nội dung vợ chồng bà có nợ chị Hằng số tiền là 300.000.000 đồng, khi đó vợ chồng còn nợ 300.000.000 đồng của chị H nên bà có ký nhận nợ với chị H. Bà thừa nhận biên nhận do chị H cung cấp là do chị H viết, bà có ký tên dưới mục người mượn. Vợ chồng bà thừa nhận hiện nay có nợ chị Hằng số tiền là 300.000.000 đồng, hiện nay vợ chồng bà rất khó khăn nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng, trả cho đến khi hết số tiền 300.000.000 đồng. Vợ chồng bà không có khả năng trả mỗi tháng 50.000.000 đồng cho chị H. Đối với số tiền vợ chồng trả lãi cho chị H trước đây bà và ông P không yêu cầu giải quyết lại, việc này là do vợ chồng tự nguyện. Bà đồng ý với việc rút một phần yêu cầu của chị H về việc chị H yêu cầu vợ chồng bà phải trả lãi cho chị H.

Bị đơn ông Lê Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo nhưng ông Lê Văn P vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc rút toàn bộ yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Lê Văn P và bà Phạm Thị Phước T cư trú tại ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Bị đơn ông Lê Văn P và bà Phạm Thị Phước T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Lê Văn P và bà Phạm Thị Phước T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn P và bà Phạm Thị Phước T.

- Xét yêu cầu của chị H về việc tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu tính lãi với ông P và bà Phước T phải liên đới trả cho chị nợ lãi tính từ ngày 15/11/2025 đến ngày 15/3/2026 là 04 tháng là $0,83\%/tháng \times 04 \text{ tháng} = 9.960.000$ đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi nào giải quyết xong vụ án. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này của chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung vụ án: Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà Phước T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Hằng số tiền 300.000.000 đồng.

[5] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc “Biên nhận” ngày 15/9/2025 âm lịch để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Bà Phước T thừa nhận bà và ông P còn nợ

chị Hằng số tiền 300.000.000 đồng, bà và ông P không có khả năng trả một lần cho chị H được, bà và ông P yêu cầu được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng trả cho đến khi nào hết số tiền 300.000.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của chị H, xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa chị H với ông P và bà Phước T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lễ đó yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên cần buộc ông P và bà Phước T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H nợ gốc 300.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên ông P và bà Phước T phải liên đới nộp án phí theo quy định.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với bà Phạm Thị Phước T và ông Lê Văn P về việc yêu cầu bà Phạm Thị Phước T và ông Lê Văn P phải có liên đới nghĩa vụ trả cho nợ lãi tính từ ngày 15/11/2025 đến ngày 15/3/2026 là 04 tháng là $0,83\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng} = 9.960.000$ đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi nào giải quyết xong vụ án.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Buộc bà Phạm Thị Phước T và ông Lê Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Hằng S tiền là 300.000.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị **Nguyễn Thị H** được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.749.000 đồng theo biên lai thu số 0004142 ngày 10 tháng 3 năm 2026.

- Bà **Phạm Thị Phước T** và ông **Lê Văn P** phải liên đới nộp là 15.000.000 đồng.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân

